

## **BÁO CÁO**

**Kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng**

**Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2022**

**(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Thông tư 01/2020/TT-VPCP, ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng Quý II năm 2022 như sau:

### **1. Kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng**

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia và thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo mô hình 04 cấp với Văn phòng Chính phủ và 94 bộ ngành, địa phương.

- Gửi, nhận văn bản qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành:

Hiện nay, toàn tỉnh có tổng cộng 367 đơn vị nhà nước tham gia xử lý và gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh, gồm: 37 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc; 10/10 UBND huyện, thành phố gồm: 169 phòng, ban chuyên môn trực thuộc và 161/161 xã, phường, thị trấn.

Tình hình gửi nhận văn bản điện tử Quý II của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Văn bản đi: **2.387** văn bản; Văn bản đến: **9.987** văn bản.

*(Có Biểu số liệu báo cáo Kết quả gửi nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng gửi kèm theo)*

### **2. Khó khăn, vướng mắc**

Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (VNPT-Ioffice 4.0) hoạt động đôi lúc chưa ổn định, hệ thống có lúc bị treo; một số chức năng lỗi, vẫn còn trong quá trình chỉnh sửa, nâng cấp nên ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý công việc, phát hành văn bản điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hiện nay, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn đồng thời vừa gửi văn bản điện tử vừa gửi văn bản giấy, điều này gây khó khăn, thiếu đồng nhất trong việc tiếp nhận văn bản.

### **3. Kiến nghị, đề xuất:** Không có

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh Cao Bằng về báo cáo kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, kính gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Công TTĐT CP;
- LĐ UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hải Hòa**

**CÁC BIỂU SỐ LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

**Biểu số** **SỐ LƯỢNG VĂN BẢN GỬI, NHẬN**  
**IV.01/VPCP/KSTT** **ĐIỆN TỬ CỦA UBND TỈNH CAO BẰNG**  
**Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2022**  
*(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)*

**- Đơn vị báo cáo:**  
 + Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  
 + UBND cấp tỉnh;  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
 Văn phòng Chính phủ

Số lượng văn bản gửi				Số lượng văn bản nhận			
Tổng số	Văn bản giấy	Văn bản điện tử không kèm văn bản giấy	Văn bản điện tử kèm văn bản giấy	Tổng số	Văn bản giấy	Văn bản điện tử không kèm văn bản giấy	Văn bản điện tử kèm văn bản giấy
(1)=(2)+(3)+(4)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)
<b>2.387</b>	12	1.687	688	<b>9.987</b>	45	8.908	1.034

**Biểu số** **SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ XỬ LÝ VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ**  
**IV.02b/VPCP/KSTT** **CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG CỦA**  
**TỈNH CAO BẰNG**  
**Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2022**  
*(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)*

**- Đơn vị báo cáo:**  
 UBND cấp tỉnh  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
 Văn phòng Chính phủ

Số lượng đơn vị đã gửi, nhận văn bản điện tử				Số lượng đơn vị đã xử lý công việc trên môi trường mạng				Số lượng đơn vị ở địa phương			
Tổng số	Các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh	Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Tổng số	Các sở, ngành và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh	Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Tổng số	Các sở, ngành và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh	Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện	UBND cấp xã
(1) = (2)+(3)+(4)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7) + (8)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10) + (11) + (12)	(10)	(11)	(12)
<b>367</b>	37	169	161	<b>367</b>	37	169	161	<b>367</b>	37	169	161